

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 26/02/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Huỳnh Thị Châu**
2/ Ông Nguyễn Khánh Thành
- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Lệ Thanh** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Bà Ngô Phương Hoàng Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ L (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo có tên gọi khác là Tr), sinh năm 1977 tại Hà Nam Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 200 khu phố 114, thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Quang V, đã chết và bà Ninh Thị M, sinh năm: 1955; có vợ Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm: 1983, có 01 con sinh năm: 2008.

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 17/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc” và số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm theo Bản án số 84/2010/HSST. Ngày 03/01/2020 bị cáo mới thực hiện xong khoản tiền phạt và án phí.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/10/2019 đến ngày 31/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Chị Vũ Thị Thanh N sinh năm: 1982

Nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(chị N vắng tại phiên tòa)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Huỳnh Thị Thanh Th **sinh năm: 1983**

Nơi cư trú: khu phố 114, thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(chị Th vắng mặt tại phiên tòa)

+ Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M **sinh năm: 1942**

Nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Hồ Quốc H **sinh năm: 1997**

Nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Hồ Xuân H1 **sinh năm: 1968**

Nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Bà M, anh H và ông H1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/10/2019, bị cáo Vũ L điều khiển xe mô tô biển số 60P8 – 0288 đi từ huyện Định Quán đến khu vực xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tìm người làm nhôm kính và cửa sắt phục vụ cho việc kinh doanh của gia đình. Khi đi ngang nhà chị Vũ Thị Thanh N thuộc ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai loại nhà cấp 4, xây hình chữ L, phần nhà lồi nằm bên phải theo hướng từ cổng nhìn vào. Thấy nhà chị N cổng không khóa, bị cáo đã chạy xe vào dựng ở sân rồi đi bộ vào khu nhà lồi và đi ngược lên phòng khách. Khi đi ngang qua phòng ngủ (giáp phòng khách), thấy cửa phòng mở, không có người trông coi quản lý, chỉ có bà Nguyễn Thị M đang nằm ngủ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào trong phòng ngủ nhìn thấy có 01 tủ nhựa dạng ngăn kéo, trên tủ nhựa có 01 kệ nhỏ, kệ có 01 ngăn kéo. Phát hiện ngăn kéo kệ nhỏ có vàng, bị cáo đã dùng tay phải lấy 01 sợi dây chuyền, 01 mặt dây chuyền và 01 lắc đeo tay bằng vàng, cất giấu vào túi sau bên trái quần jean dài màu xanh bị cáo đang mặc. Khi chuẩn bị đi ra thì bị chị N phát hiện tri hô và nắm lấy tay bị cáo. Để tẩu thoát, bị cáo hất tay chị N sang một bên rồi chạy ra phía nhà sau, phát hiện có tuốc nơ vít để trên tủ nhà chị N, bị cáo cầm trên tay nhằm mục đích hù dọa để bỏ chạy và lên xe mô tô biển số 60P8-0288 để tẩu thoát nhưng bị anh Hồ Quốc H là cháu của chị N đóng cửa cổng và dùng chân đạp vào xe mô tô khiến bị cáo và xe mô tô ngã xuống sân. Cùng lúc này anh Hồ Xuân H1 dùng tay khống chế bị cáo và báo Công an xã G, huyện Thống Nhất đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Vũ L về hành vi trộm cắp tài sản. Thu giữ tang vật gồm 01 dây chuyền vàng, loại vàng 14K, trọng lượng 1,71; 01 mặt dây chuyền hình bông, loại vàng 14K, trọng lượng 1,18 chỉ trị giá ; 01 lắc đeo tay vàng, loại vàng 14K, trọng lượng 3,79 chỉ (Bút lục số 01 – 02, 54 – 63, 64 - 87)

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 1407/KL-HĐĐG ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất kết luận: 01 dây chuyền vàng, loại vàng 14K, trọng lượng 1,71 chỉ trị giá 4.189.500 đồng (bốn triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng); 01 mặt dây chuyền hình bông, loại vàng 14K, trọng lượng 1,18 chỉ trị giá 2.891.000 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng); 01 lắc đeo tay vàng, loại vàng 14K, trọng lượng

3,79 chỉ trị giá 9.285.500 (chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 16.366.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) (Bút lục số 44 - 50)

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (bút lục số 64 - 71).

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-TN ngày 10/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố bị cáo. Về tình tiết tăng nặng bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được trao trả cho chủ sở hữu, bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vợ bị cáo hiện bị bệnh suy thận mạn giai đoạn cuối đang chạy thận tại bệnh viện định kỳ 03 lần/tuần, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đang nuôi con nhỏ (con sinh năm 2008) và mẹ già yếu.

Từ những căn cứ trên, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vũ L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

*** Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1510/KL-HĐ ĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất kết luận: 01 xe mô tô biển số 60P8- 0288 trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đây là phương tiện bị cáo dùng để tẩu thoát sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tài sản thuộc quyền sở hữu chung của vợ chồng Vũ L và chị Huỳnh Thị Thanh Th (sinh năm 1983, trú tại thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai). Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để thi hành án, trả lại xe mô tô biển số 60P8- 0288 cho chị Th theo Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ ngày 06/12/2019. (Bút lục số 51 – 53, 38 - 43).

01 tước nơ vít bị can sử dụng nhằm mục đích hù dọa để tẩu thoát, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất không xác định được chủ sở hữu và đã truy tìm nhưng không có kết quả nên tách ra xử lý sau. (Bút lục số 43a)

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Vũ Thị Thanh N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị hại chị Vũ Thị Thanh N quá trình truy tố không có ý kiến về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Ngoài ra, chị N không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, hiện vợ bị cáo đang bị bệnh nặng, bị cáo phải một mình đi làm để nuôi vợ, con nhỏ và mẹ già nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 27/10/2019, tại nhà của chị Vũ Thị Thanh N thuộc ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị N không có ai trông coi tài sản bị cáo L đã có hành vi lén lút đi vào trong phòng ngủ trộm cắp 01 sợi dây chuyền loại vàng 14K có trọng lượng 1,71 chỉ; 01 mặt dây chuyền hình bông loại vàng 14K có trọng lượng 1,18 chỉ và 01 lắc đeo tay vàng loại 14K có trọng lượng 3,78 chỉ của chị N để trong ngăn tủ nhựa. Sau khi lấy được số vàng trên bị cáo bỏ vào túi quần sau đi ra ngoài phòng ngủ thì chị N phát hiện tri hô và bị mọi người bắt giữ. Trị giá tài sản thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản số 1407/KL-HĐĐG ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất xác định tổng cộng là 16.366.000đ (mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng). Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đã hoàn thành nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình gây ra. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 17/8/2010 Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt bị cáo Vũ L 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc” và buộc phải nộp 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm theo Bản án số 84/2010/HSST. Ngày 03/01/2020 bị cáo mới nộp khoản tiền phạt và án phí trên sau ngày phạm tội mới (ngày 27/10/2019). Căn cứ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) bị cáo L chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây hậu quả, tài sản đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng để xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[4] Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hiện bị cáo có vợ là chị Huỳnh Thị Thanh Th bị bệnh suy thận mạn giai đoạn cuối đang chạy thận tại bệnh viện định kỳ 03 lần/ tuần, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đang nuôi con₄ nhỏ (con sinh năm 2008) và mẹ già yếu nên

xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển số 60P8- 0288 theo bị cáo xác định đây là phương tiện đi làm thường ngày của bị cáo, bị cáo dùng xe mô tô trên đến nhà chị N là để tiếp thị sửa chữa kính, bị cáo không có ý định, mục đích dùng xe mô tô biển số 60P8- 0288 đến nhà chị N để trộm cắp tài sản và tẩu thoát sau khi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được bị cáo có ý định, mục đích dùng xe mô tô biển số 60P8- 0288 đến nhà chị N để trộm cắp tài sản và dùng xe để tẩu thoát sau khi phạm tội. Việc xác định xe mô tô biển số 60P8- 0288 là phương tiện bị cáo dùng để tẩu thoát sau khi thực hiện hành vi phạm tội đồng thời định giá xe và thu giữ số tiền 3.000.000đ của bị cáo là chưa có cơ sở nên cần xem xét trả lại cho bị cáo.

01 tuốc nơ vít bị cáo sử dụng nhằm mục đích hù dọa để tẩu thoát, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất không xác định được chủ sở hữu và đã truy tìm nhưng không có kết quả nên tách ra xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Thanh N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ L 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ**, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2019 đến ngày 31/12/2019. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ L được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo Vũ L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Do vợ bị cáo đang bị bệnh suy thận mạn giai đoạn cuối phải chạy thận tại bệnh viện định kỳ 03 lần/ tuần, bị cáo Vũ L là lao động duy nhất trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ và mẹ già nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Vũ L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0002344 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

+ **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo; Người CQLNVLQ
- UBND tt Đ, h. ĐQ.
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường